Tiết 113, 114

**BÀI 9: ÂM VANG CỦA LỊCH SỬ**

**I. MỤC TIÊU**

*Học sinh đạt được****:***

**1. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

- Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn nhận cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu kể, câu hỏi , câu khiến, câu cảm; câu khẳng định và câu phủ định.

- Viết được bài văn kể lại một chuyến đi đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ, tình cảm sâu sắc, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong văn bản.

- Nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi về một vấn đề của đời soongsm thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra.

**2. Phẩm chất**

- Trân trọng lịch sử, tự hào về cốt cách kiên cường của dân tộc.

**II. KIẾN THỨC**

* Khái niệm truyện lịch sử.
* Khái niệm bối cảnh( thời gian- không gian), cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ,.. trong truyện lịch sử.
* Kĩ năng đọc truyện lịch sử.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Tri thức ngữ văn.

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học .

**TIẾT 1 : TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

1. **Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực nhận biết, phân tích một số yếu tố của thể loại truyện lịch sử.

**2.Phẩm chất**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào các VB được học.

II. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Chuẩn bị của giáo viên:**

- Thiết kế bài giảng;

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

**2.** **Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS theo dõi Video Tiếng đàn bầu và chia sẻ cảm xúc của mình sau khi xem xong Video.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

- HS theo dõi video, hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi.

GV theo dõi, quan sát HS

**\* Sản phẩm dự kiến:**

- Cảm xúc của HS:

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Yêu cầu HS trình bày ý kiến cá nhân

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học.

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **I. TRI THỨC NGỮ VĂN:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  (1)- *GV giao các câu hỏi chuẩn bị bài trước ở nhà cho Học sinh theo phiếu học tập sau:*    *(2)* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong PHT để củng cố hệ thống tri thức đọc hiểu.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  Nhiệm vụ : Hs trả lời cá nhân.  - GV theo dõi, quan sát HS  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm  + HS đặt câu hỏi phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức .  Gv nhấn mạnh những đặc điểm của thể loại văn bản : .... | **I. TRI THỨC NGỮ VĂN:**  1.Khái niệm truyện lịch sử  *Truyện lịch sử* là loại truyện **lấy đề tài lịch sử (lịch sử quốc gia, dân tộc, dòng họ, danh nhân,… )** làm nội dung chính. Trong khi kể lại các sự kiện, nhân vật, truyện lịch sử thường làm sống **dậy bức tranh rộng lớn, sinh động** về một thời đã qua và mang lại cho người đọc **những nhận thức mới mẻ hay bài học sâu sắc.**  2.Đặc điểm của truyện lịch sử  - Về **cốt truyện:**  **+ Cốt truyện đơn tuyến :** là cốt truyện có một chuỗi sự kiện đơn giản, gắn với một vài nhân vật chính tạo thành một tuyến truyện duy nhất.  **+ Cốt truyện đa tuyến:** là cốt truyện có tới hai chuỗi sự kiện trở lên , gắn với hai hay hơn hai tuyến nhân vật tạo thành nhiều tuyến truyện đan xen nhau và ít nhiều độc lập với nhau.  **+ Cốt truyện trong lịch sử:** là cốt truyện trình bày một hệ thống sự kiện phức tạp, liên quan đến nhiều tuyến nhân vật vận động , phát triển đồng thời. Các tuyến sự kiện này có thể được kể song hành, đan xen nhau trong cùng một chương/ hồi của truyện.  **-Bối cảnh:**  **+ Thời gian:** Truyện lịch sử tái hiện sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với một khoảng thời gian năm tháng, niên đại, thời đại cụ thể trong quá khứ. Quá khứ ấy thường cách xa thời điểm tác giả viết tác phẩm.  **+Không gian:** Không gian truyện lịch sử gắn với thời gian, xác định niên đại, thơi đại cụ thể.  **-Nhân vật:**  **+ Nhân vật chính:** là những nhân vật mà cuộc sống, sự nghiệp của họ có ảnh hưởng đến tiến trinh lịch sử của một dòng tộc, một quốc gia. Tên tuổi, công trạng được ghi chép trong lịch sử.  **+ Nhân vật phụ:** thường do người viết bổ sung, có thể không có vài trò quan trọng về lịch sử, nhưng cần thiết cho việc làm nổi bật sự kiện, nhân vật chính.  **-Ngôn ngữ:**Thường mang đậm sắc thái lịch sử. |

**TIẾT 2 VĂN BẢN 1. HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ**

**-Ngô gia văn phái-**

**A .MỤC TIÊU**

**I Năng lực**

-Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

-Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.

-Nêu được nội dung bao quát của VB; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học.- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Hoàng Lê nhất thống chí*.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Hoàng Lê nhất thống chí*.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của cốt truyện đa tuyến và cốt truyện đơn tuyến.

**II.Phẩm chất:**

- Cảm nhận và yêu thích truyện lịch sử.

- Trân trọng lịch sử, tự hào về cốt cách kiên cường của dân tộc.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Chuẩn bị của giáo viên:**

- Thiết kế bài giảng;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

1. **Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề**

**Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

(?) Em biết gì về thời Vua Lê – Chúa Trịnh hay về những chiến công của Hoàng đế Quang Trung. Hãy chia sẻ cùng các bạn

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS.

GV dẫn vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. Trải nghiệm cùng văn bản** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1. Tìm hiểu tác giả**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: HS trao đổi cặp đôi với bạn cùng bàn về tác giả.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát phiếu học tập của bạn, cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo. Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định**  GV:  - Nhận xét thái độ làm việc HS  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau | **1. Tác giả: Ngô gia văn phái**  *Là một nhóm các nhà văn Việt Nam thuộc dòng họ Ngô Thì ở làng Tả Thanh Oai , huyện Thanh Oai, trấn Sơn Nam  (nay thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội ). Ngô Chi Thất và Ngô Trân là người đề xướng và dựng nên Văn phái, về sau được mệnh danh là Ngô gia văn phái, gồm 20 tác giả thuộc 9 thế hệ, trên dưới 200 năm, từ đầu thế kỷ thứ 17 đến đầu thế kỷ thứ 20.* |
| **N.vụ 2. Tìm hiểu chung về tác phẩm**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *+ GV hướng dẫn cách đọc (yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS tìm hiểu chung về văn bản*  ? Nêu xuất xứ của văn bản?  ? Văn bản thuộc thể loại nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe phần trình bày của bạn, cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo.  **B4: Kết luận, nhận định**  **HS:** Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau | **2. Tác phẩm**  ***a. Đọc – hiểu chú thích***  ***b. Tìm hiểu chung:***  - In trong Hoàng lê nhất thống chí  - Thể loại: Truyện lịch sử |
| **II. Suy ngẫm và phản hồi** | |
| **1. Cốt truyện, các tuyến sự kiện** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *?Vẽ sơ đồ tóm tắt chuỗi sự kiện chính trong đoạn trích Hồi thứ hai và hồi thứ mười bốn. Chỉ ra mối liên hệ giữa hai đoạn trích.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - S*ơ đồ tóm tắt của HS*  - Mối liên hệ giữa hai đoạn trích:  - **Hai hồi là hai tuyến truyện có tính độc lập nhất định nhưng liên quan mật thiết với nhau.**  *(1) Tuyến thứ nhất là chuỗi sự kiện diễn ra nơi phủ chúa – cung vua (trong đoạn trích tập trung vào chuỗi sự kiện kiêu binh nổi loạn giết Quận Huy, truất ngôi Trịnh Cán, đưa Trịnh Tông lên ngôi); (2) tuyến thứ hai là chuỗi sự kiện về cuộc xâm lược nước ta của nhà Thanh; Vua Quang Trung đại phá quân Thanh; sự thảm bại và cuộc trốn chạy của đội quân xâm lược nhà Thanh và vua tôi Lê Chiêu Thống (trong đoạn trích tập trung vào cuộc đại phá quân Thanh của Vua Quang Trung).*  - **Mặt khác, giữa các sự kiện trong Hồi thứ hai và Hồi thứ mười bốn có mối quan hệ nhân quả .**  *Chẳng hạn: Sự lục đục trong phủ chúa; xung đột quyền lợi giữa phủ chúa – cung vua và nỗi sợ hãi trước sức mạnh của Vua Quang Trung, nhà Tây Sơn (nguyên nhân) dẫn đến sự cầu viện nhà Thanh của Vua Lê Chiêu Thống (kết quả); cuộc xâm lược của đội quân nhà Thanh cùng sự bạc nhược, phản trắc của vua tôi Lê Chiêu Thống (nguyên nhân) dẫn đến việc Quang Trung lên ngôi vua, tiến quân ra Bắc, đại phá quân Thanh (kết quả).* |
| **2. Nhân vật Vua Quang Trung, nghệ thuật kể chuyện, tình cảm của tác giả** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia nhóm lớp  - GV chuyển giao nhiệm vụ: yêu cầu HS thảo luận theo nhóm trả lời các câu hỏi:  (?) Nét tính cách nổi bật của nhân vật Vua Quang Trung được thể hiện trong văn bản là gì? Phân tích một số chi tiết tiêu biểu để làm nổi bật nét tính cách ấy.  (?)Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện của tác giả (chú ý cách sử dụng ngôi kể, kết hợp lời của người kể chuyện và lời của nhân vật,... ).  (?)So sánh thái độ, tình cảm của tác giả khi viết về Vua Quang Trung – nghĩa quân Tây Sơn và về anh em Trịnh Tông – đám kiêu binh; Lê Chiêu Thống, Tôn Sĩ Nghị và đội quân xâm lược nhà Thanh. Theo em, cách thể hiện thái độ như vậy có phù hợp với truyện lịch sử hay không? Vì sao?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  Phiếu học tập số 1   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Thái độ của tác giả** | **Thể hiện trong truyện** | | Với Vua Quang Trung – nghĩa quân Tây Sơn |  |  | | Với anh em Trịnh Tông – đám kiêu binh |  |  | | Với Tôn Sĩ Nghị và đội quân xâm lược nhà Thanh. |  |  | | => Nhận xét: | | | | **a. Nhân vật vua Quang Trung**  **- Nhà cầm quân tài ba, mưu lược.**  (Phân tích một số chi tiết về nét tính cách tài ba, mưu lược: thể hiện qua các kế sách đầy mưu lược).  **- Nhà chỉ huy quân sự tự tin, quyết đoán.**  (Phân tích một số chi tiết về nét tính cách tự tin, quyết đoán: ví dụ về kế sách hành quân, tiến đánh thần tốc, việc mở tiệc khao quân, lời hẹn quân sĩ ăn Tết ở Thăng Long,…).  **- Vị hoàng đế/anh hùng “ trăm trận trăm thắng”.**  (Phân tích một số chi tiết về nét cốt cách anh hùng “ trăm trận trăm thắng” : ví dụ phân tích tương quan lực lượng, sự thảm bại của đội quân nhà Thanh, các trận thắng liên tiếp khiến uy danh lẫy lừng,… …).  **b. Nghệ thuật kể chuyện**  Tác giả sử dụng ngôi kể thứ ba kết hợp với lời kể của các nhân vật để cho ta thấy được câu chuyện đa chiều và tường minh hơn. Không gian câu chuyện cũng được mở rộng ra , thông qua lời từng nhân vật ta thấy được tính cách và con người con của vua Quang Trung toàn diện hơn, đặc sắc hơn.  **c. Tình cảm của tác giả**  **- Với Vua Quang Trung – nghĩa quân Tây Sơn:**  **+ Thái độ của tác giả:** nể trọng, ngợi ca  **+ Thể hiện trong truyện:** Cách tường thuật, miêu tả tính kỉ luật, dũng mãnh, cách thể hiện chân dung Hoàng đế Quang Trung như một anh hùng chiến trận, một vị vua mưu lược, bách chiến bách thắng,…  **-Với anh em Trịnh Tông – đám kiêu binh:**  **+ Thái độ của tác giả:** phê phán  **+ Thể hiện trong truyện:** Cách tường thuật, miêu tả cảnh kiêu binh phò Trịnh Tông lên ngôi như một trò hề khôi hài, chưa từng thấy trong các nghi lễ đăng quang của hoàng đế,…  **- Với Tôn Sĩ Nghị và đội quân xâm lược nhà Thanh:**  **+ Thái độ của tác giả:** phê phán, chế giễu  **+ Thể hiện trong truyện:** Cách tường thuật, miêu tả các cảnh thua trận, đặc biệt là cảnh chạy trốn nhục nhã của chúng.  **=>Nhận xét:** Cách thể hiện thái độ phù hợp với truyện lịch sử. |
| **3. Nhận thức về nhân vật, bối cảnh** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi  *(?) Qua văn bản, em hiểu thêm điều gì về Vua Quang Trung và cuộc kháng chiến chống quân Thanh của nhân dân ta?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***Phiếu học tập số 2***   |  |  | | --- | --- | | ***Nhận thức về nhân vật, bối cảnh*** | | | *Về vua Quang Trung* | *Về cuộc kháng chiến chống quân Thanh* | |  |  | | **a. Về vua Quang Trung:**  - Là người anh hùng dân tộc đã lập nên kì tích xưa nay chưa từng có: với nghệ thuật dùng binh, tài thao lược, chỉ trong năm ngày đã đập tan đội quân xâm lược nhà Thanh, đuổi chúng về nước,…  **b.Về cuộc kháng chiến chống quân Thanh:**  - Cho dù vua tôi Lê Chiêu Thống hèn hạ, “ôm chân” nhà Thanh xâm lược, quan dân ta thời ấy vẫn nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí độc lập tự cường và truyền thống đấu tranh bất khuất dưới sự lãnh đạo của Vua Quang Trung. |
| **4. Sự khác biệt giữa cốt truyện đa tuyến và đơn tuyến** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV** đặt câu hỏi, HS trả lời:  *(?) So sánh cốt truyện trong văn bản trên đây với cốt truyện trong một văn bản mà em đã đọc, chỉ ra điểm khác biệt và điểm tương đồng (nếu có) giữa cốt truyện đa tuyến với cốt truyện đơn tuyến.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, gợi dẫn  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - Lập bảng so sánh hoặc đối chiếu hai sơ đồ cốt truyện đa tuyến (đã thực hiện ở câu 1) và cốt truyện đơn tuyến của truyện đã chọn. (4) HS chỉ ra điểm khác biệt (và tương đồng nếu có) giữa hai dạng cốt truyện trong sự liên hệ với ngữ liệu VB Hoàng Lê nhất thống chí và tác phẩm có cốt truyện đơn tuyến đã chọn |
| **III. Tổng kết** | |
|  | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của VB?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, gợi dẫn  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Nội dung:**  - Văn bản“Hoàng Lê nhất thống chí” đã ghi lại lịch sử hào hùng của dân tộc ta,  tái hiện chân thực hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh, sự thảm hại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống.  **2. Nghệ thuật:**  -Kể chuyện xen kẽ miêu tả một cách sinh động cụ thể, gây được ấn tượng.  -Khắc họa hình tượng Nguyễn Huệ một cách rõ nét, mang đậm màu sắc sử thi.  -Kể lại các sự kiện một cách rành mạch, chân thực, khách quan, kết hợp yếu tố miêu tả với biện pháp nghệ thuật so sánh, đối lập.  - Miêu tả hành động, lời nói của nhân vật, từng trận đánh và những mưu lược tính toán, thế đối lập giữa hai đội quân một cách cụ thể. |

**3. Hoạt đông 3: Luyện tập/ Vận dụng**

**1. Luyện tập**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

Giáo viên tổ chức trò chơi “ Ngôi sao may mắn ” qua hệ thống câu hỏi:

**Câu 1**: **Văn Hoàng Lê nhất thống chí thuộc thể loại nào?**

**A.** Truyện ngắn **B.** Truyện lịch sử

**C.** Truyền thuyết **D.** Truyện ngắn

**Câu 2**: **Đoạn trích Hoàng Lê nhất thống chí thuộc hồi thứ bao nhiêu?**

**A.** Hồi thứ 2 **B.** Hồi thứ 14

**C.** Hồi thứ 12 **D.** Hồi thứ 2 và hồi thứ 14

**Câu 3**: **Cuộc chiến của vua Quang Trung trước giặc nào của Trung Quốc?**

**A.** GiặcThanh    **B.** Giặc Minh

**C.** Giặc Ngô **D.** Giặc Hán

**Câu 4**: **Thái độ của vua tôi Lê Chiêu Thống khi giặc Thanh bị tiêu giệt?**

**A.** Vua tôi Lê Chiêu Thống xin cầu hòa trước vua Quang Trung

**B.** Vua tôi Lê Chiêu Thống chịu trận trước quân Tây Sơn

**C.** Vua tôi Lê Chiêu Thống chạy trốn

**D.** Cả 3 đáp án trên

**Câu 5.** **Ý nói đúng nhất nội dung của Hồi thứ mười bốn (trích Hoàng Lê nhất thống chí) là gì?**

**A.** Ca ngợi hình tượng người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ

**B.** Nói lên sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh

**C.** Nói lên số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống

**D.** Cả A, B, C đều đúng

**Câu 6**: **Tướng giặc Tôn Sĩ Nghị hèn nhát, thảm hại như như thế nào ?**

A. Sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp…chuồn trước qua cầu phao.

B. Sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp…phảI nhờ thổ dân dẫn qua đường tắt chạy tháo thân.

C. Sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp…dẫm đạt lên quân chạy thoát thân.

D. Sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp…bị đứt cầu phao chết dưới sông.

**Câu 7.** **Vì đâu mà vua tôi Lê Chiêu Thống lại lâm vào tình trạng của kẻ vong quốc ?**

A. Vì tham lam muốn mở rộng biên thuỳ.

B. Vì mưu lợi riêng của dòng họ đã đem vận mệnh của dân tộc đặt vào tay quân xâm lược.

C. Vì bỏ chạy theo quân Tôn Sĩ Nghị.

D.Vì vua Lê Chiêu Thống không còn tư cách của bặc quân vương

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS tham gia trò chơi

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS trả lời, các em còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:**

GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số hoặc bằng cách chốt đáp án đúng.

**2. Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Đoạn văn của học sinh (Sau khi đã được GV góp ý, nhận xét và chỉnh sửa).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

? Dựa vào văn bản, hãy viết đoạn văn ngắn miêu tả lại chiến công thần tốc đại phá quân Thanh của vua Quang Trung từ tối 30 đến ngày mồng 5 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789).

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** gợi ý cho HS bằng việc bám sát văn bản

**HS** đọc lại văn bản, suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm hoặc trên Padlet

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn…

\* **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

Về học kĩ nội dung của bài học và đọc, chuẩn bị trước văn bản 2.